TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YM – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ	YM, ngày 29 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại: Xóm 3, thôn Đ, xã Y, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm B, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn M xác định có hai con chung là cháu Trần Thị B, sinh ngày 12/04/1999 và cháu Trần Đình Th, sinh ngày 02/04/2006. Cháu Trần Thị B đã thành niên, xây dựng gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Đình Th, chị H và anh M thống nhất giao cháu Th cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Th thành niên; Anh M không phải cấp

dưỡng nuôi con chung.

Anh M có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Th chung sống với chị H. Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Trần Văn M thống nhất sẽ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị H nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền án phí chị H phải nộp được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002330 ngày 08/09/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YM. Chị H được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)